

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày: 22-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- Thẩm phán thành viên: Ông Trương Văn Lộc;

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Tiếp;

2. Bà Trương Thị Thu Hà;

3. Bà Trần Thị Đẹp;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Văn Q, sinh năm 1990, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; ngày 22/9/2019 thực hiện hành vi phạm tội, sau đó đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Dương Văn Q: Ông Ngô Văn Q1 – Công ty Luật TNHH MTV Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Bị hại:

Ông Trịnh Xuân D, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 4, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lường Thị G, sinh năm 1988 và các con Trịnh Xuân D1, sinh ngày 10/8/2008 và Trịnh Xuân P, sinh ngày 04/3/2013 (là vợ và các con của bị hại);

hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 4, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Trịnh Xuân L, sinh năm 1935 và bà Lê Thị C, sinh năm 1945; cùng trú tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (là cha mẹ của bị hại).

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà C, bà G là: Ông Trịnh Văn C1, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 4, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 26/9/2019 và 17/6/2020, có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Dương Văn H, sinh năm 1967; hộ khẩu thường trú: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Bùi Văn D1, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Nhà trọ Bùi Thị D2, ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị D2, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Bùi Thị D2 có chồng nhưng đã ly hôn và sống cùng 02 con ruột tên Vũ Minh Đ, sinh năm 2005, Vũ Gia H1, sinh năm 2015 và người em ruột tên Bùi Văn D1.

Bị cáo Dương Văn Q có quan hệ yêu đương với bà D2 từ tháng 9 năm 2018, bị cáo Q ở tại nhà bà D2, chung sống với nhau như vợ chồng. Đến tháng 7 năm 2019 do bị gia đình bà D2 ngăn cản nên cả hai không chung sống với nhau nữa.

Đến khoảng tháng 8 năm 2019, ông Trịnh Xuân D đến lắp đặt cửa và la phong tại nhà D2 nên làm quen với D2. D thường xuyên nhắn tin qua điện thoại và đến nhà bà D2 chơi nên cả hai có nảy sinh tình cảm với nhau.

Khoảng 19 giờ ngày 21/9/2019, bà D2 tổ chức sinh nhật cho con tên Vũ Minh Đ tại nhà, bà D2 có mời ông D đến dự. Sau khi dự sinh nhật xong, ông D uống rượu say nên vào phòng ngủ của nhà bà D2 ngủ. Từ khoảng 21 giờ đến 23 giờ cùng ngày 21/9/2019, bị cáo Q gọi điện thoại và gặp bà D2 để xin vào ngủ lại nhưng bà D2 bảo Q có uống rượu rồi nên không cho Q vào ngủ và kêu Q đi về. Do D2 không đồng ý nên Q ra bên hông quán của bà D2, lấy ghế kê nằm ngủ dưới mái che bên hông quán của D2.

Đến khoảng 01 giờ ngày 22/9/2019, Q thức dậy đi lại cửa sắt nhà D2 nhìn vào khe cửa thì thấy xe của ông D để trong nhà, do khoen cửa chỉ móc ổ khóa, ổ khóa không khóa nên Q dùng tay đẩy ổ khóa rơi xuống đất và kéo cửa đi vào

bên trong, sau đó Q leo lên cửa sổ nhìn qua cửa thông gió vào phòng ngủ thấy bà D2, ông D và con gái của bà D2 là cháu Vũ Gia H1 cùng ngủ trên giường nên Q bức tức, ghen tuông. Q mở cửa hông phía sau ra ngoài và điều khiển xe mô tô biển số 67N1-218.81 về phòng trọ số 7 của Q (tại ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Xuân T1 làm chủ) lấy 01 con dao loại dao Thái Lan, lưỡi dao bằng thép, sắc nhọn dài 12cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm; Q giấu con dao vào túi quần sau và đi bộ quay lại nhà bà D2 mục đích để đâm ông D. Q mở cửa hông phía sau nhà bà D2 đi vào, lên phòng khách lấy 01 con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dài 25,5cm, cán gỗ trụ tròn dài 11cm, bản rộng lưỡi 8cm thường dùng để chặt dừa cầm trên tay phải. Chuẩn bị hung khí xong, Q đi lại phòng ngủ bà D2, dùng chìa khóa (do trước đó bà D2 và Q sống chung với nhau nên Q có chìa khóa phòng ngủ của bà D2) mở cửa khóa phòng ngủ và tông mạnh cửa đi vào làm bà D2 và ông D thức dậy, Q tiến đến đứng sát chân giường chồm người về phía ông D dùng tay phải cầm dao chém theo hướng từ trên xuống vào hướng đầu của ông D thì ông D giơ tay lên đỡ và bà D2 can ngăn nên làm rớt con dao xuống nền nhà; tiếp đó Q dùng tay trái lấy dao Thái lan ở túi quần sau và cầm dao mũi dao hướng lên trên, đâm một nhát trúng vào vùng ngực trái của ông D làm ông D gục xuống bất tỉnh. Ông Trịnh Xuân D được bà Bùi Thị D2 và ông Bùi Văn D1 đưa đến Bệnh viện thị xã T cấp cứu nhưng ông D đã tử vong trước khi vào viện.

Sau khi đâm ông D, Q chạy khỏi nhà của bà D2 được đoạn thì ném con dao Thái Lan đã dùng để đâm ông D trước một cửa hàng tạp hóa cách nhà của bà D2 khoảng 100m. Q đi về phòng trọ và đón xe ôm đến tỉnh An Giang để bỏ trốn. Khi Q đi đến địa phận tỉnh Long An thì được gia đình vận động ra đầu thú nên Q đã đến Công an xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ trong quá trình khám nghiệm: 01 (một) con dao loại dao Thái Lan, lưỡi dao bằng thép, sắc nhọn dài 12cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm; 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dài 25,5cm, cán gỗ trụ tròn dài 11cm, bản rộng lưỡi 8cm.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 743/GDPY ngày 25/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, đối với ông Trịnh Xuân D, sinh năm 1981 kết luận như sau:

(1) Dấu hiệu chính qua giám định: Tụ máu dưới da và trong cơ vùng ngực trái tương ứng vết thương bên ngoài; thủng và đứt cơ liên sườn 03, 04; đứt hoàn toàn sụn sườn số 03; tụ máu mặt trước bao tim; thủng tim vùng thất phải, sâu thấu vào trong buồng tim; bao tim chứa 150gr máu đông và 500ml máu không đông; thủng bờ phải thùy trên phổi trái; khoang màng phổi trái chứa khoảng 1200gr máu đông và 1000ml máu không đông; khoang màng phổi phải chứa khoảng 200ml máu.

(2) Cơ chế hình thành vết thương: Nạn nhân bị 02 vết thương: Vết thương thứ nhất vùng thái dương trái gây đứt da cơ và chạm xương, không gây tổn thương xương hộp sọ, vết thương có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên

xuống dưới được hình thành theo cơ chế chặt, chém (Vết thương này không gây chết cho nạn nhân). Vết thương thứ hai vùng ngực trái sâu thấu vào trong khoang màng phổi trái gây thủng tim, thủng phổi làm mất nhiều máu dẫn đến tử vong cho nạn nhân, vết thương có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trái qua phải, được hình thành theo cơ chế đâm. Đặc điểm hung khí: các vết thương trên người nạn nhân được tạo ra do hai loại hung khí: Vết thương vùng thái dương trái được hình thành do vật sắc có bản rộng và có trọng lượng (như: Dao dạng chặt cây, dao chặt xương ...). Vết thương vùng ngực trái được hình thành do vật sắc nhọn có bản mỏng như: dao, dao dạng dao Thái Lan...).

(3) Nguyên nhân chết: Choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực gây thủng tim, thủng phổi.

Bản kết luận giám định ADN số 79/C09B ngày 10/12/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trên phần cán dao rựa và trên lưỡi dao Thái Lan có dính máu người. Kiểu gen của các mẫu máu này đều trùng với kiểu gen của nạn nhân Trịnh Xuân D.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Xuân D bao gồm: Ông Trịnh Xuân L, bà Lê Thị C, bà Lương Thị G cùng các con là Trịnh Xuân D1, sinh ngày 10/8/2008 và Trịnh Xuân P, sinh ngày 04/3/2013: Ông C1 yêu cầu bị cáo Dương Văn Q bồi thường số tiền 609.000.000 đồng (sáu trăm lẻ chín triệu đồng) bao gồm: Chi phí mai táng là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu đồng); tiền hỗ trợ chi phí cấp dưỡng 02 (hai) người con của Trịnh Xuân D là cháu Trịnh Xuân P, sinh năm 2013 và cháu Trịnh Xuân D1, sinh năm 2008 đến năm 18 tuổi với số tiền 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS.P2 ngày 27/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Dương Văn Q về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên yêu cầu truy tố đối với bị cáo Dương Văn Q về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dương Văn Q mức án tù 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Dương Văn Q trình bày: Người bào chữa thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng mà đại diện Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Nguyên nhân của sự việc là do bị hại có tình cảm không dứt khoát, bị cáo ghen không kiềm chế được cảm xúc của mình nên thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha bị cáo là ông Dương Văn H đã nộp số tiền 15.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, xa quê làm ăn sinh sống, bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo, xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo Dương Văn Q bồi thường: Chi phí mai táng là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu đồng) và tiền hỗ trợ chi phí cấp dưỡng 02 (hai) người con của Trịnh Xuân D là cháu Trịnh Xuân P, sinh năm 2013 và cháu Trịnh Xuân D1, sinh năm 2008 đến năm 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn H cho rằng bị cáo Q đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại nên ông đã thay mặt bị cáo nộp số tiền 15.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại. Ông H không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với hành vi của bị cáo Dương Văn Q: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Bản Kết luận pháp y về tử thi số 743/GDPY ngày 25/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, biên bản thực nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/9/2019, tại nhà của bà Bùi Thị D2, tổ 4B, ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, do ghen tuông vì thấy bà D2 đang ngủ cùng con gái và ông D tại phòng ngủ, Q dùng 01 (một) dao bằng kim loại màu đen (lưỡi dài 25,5cm, cán gỗ trụ tròn dài 11cm, bản rộng lưỡi 8cm, thường dùng để chặt dừa) cầm trên tay phải chém 01 (một) nhát theo hướng từ trên xuống vào vùng đầu của D thì D giơ tay lên đỡ, đồng thời bà D2 can ngăn nên làm rớt con dao xuống nền nhà. Tiếp đó, Q dùng tay trái lấy dao Thái Lan (lưỡi dao bằng thép không gỉ, sắc nhọn dài 12cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm) đâm vào vùng ngực trái của ông D gây thủng tim, thủng phổi choáng mất máu dẫn đến tử vong.

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi sử dụng liên tiếp hai hung nguy hiểm, có đặc tính sắc, nhọn là dao tấn công vào vị trí trọng yếu trên cơ thể bị hại là vùng đầu, ngực khiến bị hại tử vong là hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, xem thường tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm đến tính mạng của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn sự ghen tuông vô cớ của bị cáo. Hành vi của bị cáo rất côn đồ, xem thường pháp luật, hậu quả là bị hại bị đứt da cơ, chạm xương vùng thái dương và vết thương thấu sâu ngực trái, vào trong khoang màng phổi trái gây thủng tim, thủng phổi làm mất nhiều máu dẫn đến tử vong.

[2.2] Tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ.

...

Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Dương Văn Q về tội: “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã thể hiện thái độ xem thường pháp luật, hậu quả là đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Dương, các vụ án “*Giết người*” mà nguyên nhân do mâu thuẫn hết sức nhỏ nhặt hoặc vô cớ ngày càng gia tăng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương,

gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú. Ngoài ra, cha của bị cáo là ông Dương Văn H đã nộp số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho gia đình bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, điều khoản, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử, cha của bị cáo Dương Văn Q là ông Dương Văn H đã nộp số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại các khoản sau: Chi phí mai táng là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu đồng). Tổng số tiền yêu cầu bồi thường 249.000.000 đồng khấu trừ 15.000.000 đồng và tiền hỗ trợ chi phí cấp dưỡng cho 02 (hai) người con của Trịnh Xuân D là cháu Trịnh Xuân P, sinh năm 2013 và cháu Trịnh Xuân D1, sinh năm 2008 đến năm 18 tuổi, với số tiền cấp dưỡng mỗi tháng là 4 triệu đồng/tháng/2 người.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 234.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại Trịnh Xuân D đến khi các cháu đủ 18 tuổi với số tiền cấp dưỡng mỗi tháng là 4 triệu đồng/tháng/2 người. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với:

- 01 (một) dao Thái Lan, lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm;
- 01 (một) dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dài 25,5cm, cán gỗ trụ tròn dài 11cm, bản rộng của lưỡi 8cm;
- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng đen.

Đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Bị cáo Dương Văn Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Tuyên bố bị cáo Dương Văn Q phạm tội “Giết người”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Dương Văn Q 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2019.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Dương Văn Q phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trịnh Xuân L, bà Lê Thị C, bà Lương Thị G cùng các con là Trịnh Xuân D1, sinh ngày 10/8/2008 và Trịnh Xuân P, sinh ngày 04/3/2013 số tiền 249.000.000 đồng, được khấu trừ 15.000.000 đồng đã được ông Dương Văn H nộp tại Biên lai thu tiền số 0002944 ngày 03/6/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương. Bị cáo Dương Văn Q còn phải bồi thường số tiền 234.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi hai cháu Trịnh Xuân D1, sinh ngày 10/8/2008 và Trịnh Xuân P, sinh ngày 04/3/2013 từ ngày 22/9/2019 đến khi các cháu tròn 18 tuổi với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/người (do ông Trịnh Văn C1 là người đại diện nhận số tiền trên).

3/ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) dao Thái Lan, lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm;

- 01 (một) dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dài 25,5cm, cán gỗ trụ tròn dài 11cm, bản rộng của lưỡi 8cm;

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng đen.

(Vật chứng đã chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2020).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Dương Văn Q phải nộp 200.000 đồng.
- *Án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng*: Bị cáo Dương Văn Q phải nộp 12.000.000 đồng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM; 1
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD; 1
- Phòng PC01 - Công an tỉnh BD; 1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Cục THADS tỉnh Bình Dương; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 1
- Người bào chữa cho các bị cáo; 1
- Người có nghĩa vụ liên quan; 1
- Đại diện hợp pháp của bị hại; 1
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP. 3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức